

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:349/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HN, ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HN, ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Lê Văn C**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Sơn Minh H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: ấp B, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Văn C (sau đây gọi anh C) trình bày: giữa chị và bị đơn Sơn Minh H (sau đây gọi chị H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, không ai quan tâm đến ai, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly

thân từ năm 2011 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với chị H.

-Về con chung: có một người con chung tên Lê Minh K, sinh năm 2000, đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu xem xét về quyền nuôi con.

-Về nợ và tài sản chung: anh C trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Sơn Minh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Sơn Minh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với chị H.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh C qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C, Hội đồng xét xử xét thấy: anh và chị H trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn cách sống ly thân từ năm 2011; xét thấy thời gian ly thân đã lâu, tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng chị H vắng mặt, điều đó chứng minh, chị H cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, anh C xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

[5] Về con chung: xét người người con chung đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét về quyền nuôi con.

[6] Về nợ và tài sản chung: anh C trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Sơn Minh H.
2. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét
3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Lê Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004728, ngày 01.6.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H, h.H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm